

Bản án số: 127/2019/HSST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Ngô Thị Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vương Văn Ng, sinh năm 1996, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 13, xã H huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn L và bà Vũ Thị H; vợ là Lê Thị M, sinh năm 1966; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2019 đến ngày 29/8/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút, ngày 27/8/2019, tổ công tác Đội 3 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy - Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 làm nhiệm vụ tại khu vực Quốc lộ 10 thuộc thôn A2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Vương Văn N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác kiếm lời. Thu giữ của N 05 túi nilon (kích thước 1,5cmx1,5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím

đen. Quá trình bắt giữ, gần vị trí của Ng còn có Phạm Thế Q, sinh ngày 02/11/2002 (16 tuổi 9 tháng 25 ngày), ở xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác đã đưa Ng, Q cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã K lập biên bản vụ việc. Tiến hành khám xét nhà Nguyễn cơ quan công an không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra thành phần nước tiểu của Nguyễn, Q đều có kết quả dương tính với Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 458 ngày 29/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn là ma túy, có khối lượng 1,1642 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Văn Ng khai nhận: Nguyễn không nghiện ma túy nhưng thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá (loại Methamphetamine). Qua mạng xã hội, Ng quen T (không xác định được căn cước, lai lịch). Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2019, T gọi điện thoại cho N hỏi mua 05 túi ma túy đá với giá 500.000đồng/túi. Ng đồng ý, hẹn T trưa ngày hôm sau giao hàng. Để có ma túy giao cho T, trưa ngày 27/8/2019, Nguyễn đến khu vực cầu vượt L để mua ma túy về bán lại cho T. Khi đi, Ng có rủ Q đi cùng, N không nói cho Q biết việc đi mua ma túy. Đến khu vực chân cầu vượt L, quận L, Hải Phòng thì Ng và Q đi vào ngõ nhỏ gần đó. Cả hai đi được khoảng 200m thì Ng bảo Q đứng đợi, còn Ng đi tiếp vào trong ngõ khoảng 07m nữa thì gặp một người đàn ông (khoảng 40 tuổi, không quen biết), N mua 1.800.000đồng được 01 túi ma túy đá. Trong khi N mua ma túy, Q đứng ngoài đợi, không biết Nguyễn đi đâu làm gì. Mua được ma túy, Ng và Q về nhà Q chơi. Lợi dụng lúc Q đi vệ sinh, Nguyễn bỏ số ma túy vừa mua được ra, chia nhỏ thành 05 túi để mang bán cho T. Sau đó, Nguyễn cuộn gọn 5 gói ma túy đá lại cầm trên tay, rồi rủ Q đi chơi cùng. Nguyễn không nói cho Q biết việc đi bán ma túy cho T. Cả hai vừa đến điểm hẹn giao dịch mua bán ma túy với T thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng tại khu vực trước cửa quán nước ven đường Quốc lộ 10 thuộc thôn A2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Phạm Thế Q khai: Q và Nguyễn là người cùng xã, ngày 27/8/2019 Nguyễn rủ Q đi chơi, Q đồng ý đi cùng. Q không biết việc Nguyễn đi mua ma túy, chia nhỏ, đóng gói để mang bán cho T. Đến khi Nguyễn bị Công an bắt giữ, Q mới biết Ng có liên quan đến ma túy. Q không nghiện ma túy, chưa bao giờ mua ma túy của người khác để sử dụng. Thỉnh thoảng Q có xin ma túy của bạn bè để dùng thử, lý do trong thành phần nước tiểu của Q có ma túy là do trước đó Q xin của bạn (không xác định được căn cước, lai lịch) để dùng. Q không được Nguyễn cho hưởng bất kì lợi ích vật chất gì liên quan đến hành vi mua bán ma túy của Nguyễn.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSTN ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Vương Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vương Văn N từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27 tháng 8 năm 2019. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Ng, và đối tượng mua ma túy của Ng có tên là T. Quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra, làm rõ xử lý sau. Đối với Phạm Thế Q là người đi cùng Ng khi bị bắt giữ. Quá trình điều tra xác định Q không biết và không liên quan đến việc Ng mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Vương Văn Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với Kết luận giám định số 458/KLGD (Đ6) ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2019, T (là đối tượng Ng biết qua mạng xã hội, không xác định được căn cước, lai lịch) gọi điện thoại cho N hỏi mua 05 túi ma túy đá với giá 500.000đồng/túi. Ng đồng ý, hẹn T trưa ngày hôm sau giao hàng. Trưa ngày 27/8/2019, Ng đến khu vực cầu vượt L để mua ma túy về bán lại cho T. Khi đi, Ng có rủ Q đi cùng nhưng không nói cho Q biết việc đi mua ma túy. Đến khu vực chân cầu vượt L, quận L, Hải Phòng thì N và Q đi vào ngõ nhỏ gần đó. Cả hai đi được khoảng 200m thì N bảo Q đứng đợi, còn N đi tiếp vào trong ngõ khoảng 07m nữa thì gặp và mua của một người đàn ông

(khoảng 40 tuổi, không quen biết) 01 túi túy đá với giá 1.800.000đồng. Sau khi mua được ma túy, N và Q về nhà Q chơi. Lợi dụng lúc Q đi vệ sinh, Nguyên bỏ số ma túy vừa mua được ra, chia nhỏ thành 05 túi để mang bán cho T. Sau đó, N cuộn gọn 5 gói ma túy đá lại cầm trên tay, rồi rủ Q đi chơi cùng. N không nói cho Q biết việc đi bán ma túy cho T. Cả hai vừa đến điểm hẹn giao dịch mua bán ma túy với T thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Trọng lượng ma túy thu giữ là 1,1642 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo vì vậy đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự song tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Vương Văn N không có tài sản riêng và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên đang quản lý: 01 phong bì niêm phong số 458/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì sau giám định; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen đã qua sử dụng. Xét chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nói trên của Vương Văn N sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Vật chứng còn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Vương Văn N 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 458/2019/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm đ- ợc mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án; xử: Bị cáo Vương Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Công Hạ Nguyễn Thị Lan Hương

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hữu Văn

Nguyễn Thị Hồng

Lương Ngọc Anh

Nơi nhận:

- VKS
- Kiểm tra
- Bị cáo
- Bị hại
- Công an TP
- L- u HS
- THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Trang

